

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v Tranh chấp xác định cha cho
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới và bà Nguyễn Thị Thu.
- **Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1994, nơi thường trú thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.
- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành N sinh năm 1991, nơi thường trú khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đào Văn C sinh năm 1987, nơi thường trú thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày có nội dung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn C có quan hệ vợ chồng, trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh C đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 6/2016 và không quan hệ tình cảm gì với nhau, ngày 13/5/2022 chị H và anh C đã ly hôn theo bản án số 20/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chị H và anh C ly thân thì chị H nảy sinh tình cảm N nữ với anh Nguyễn Thành N và chung sống với nhau. Theo giấy chứng sinh số 39 quyển số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều chị Nguyễn Thị H đã sinh một con trai cân nặng 2600 gam vào hồi 02 giờ 35 phút ngày 22/9/2020, thẻ hiện họ tên mẹ Nguyễn Thị H còn phần họ tên cha bỏ trống, dự định đặt tên con Nguyễn Đức T.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Đức T, chị H có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Thành N là cha đẻ cháu Nguyễn Đức T.

Theo quyết định trưng cầu giám định số 31/2023/QĐ-TCGD ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, ngày 31/3/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thu mẫu giám định AND giữa anh Nguyễn Thành N sinh năm 1991, nơi thường trú khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với cháu trai sinh hồi 02 giờ 35 phút ngày 22/9/2020 theo giấy chứng sinh số 39 quyển số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với tên dự sinh là Nguyễn Đức T.

Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận anh Nguyễn Thành N và cháu bé dự kiến đặt tên Nguyễn Đức T có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án anh Nguyễn Thành N trình bày: chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn C là vợ chồng, ngày 13/5/2022 chị H và anh C đã ly hôn theo bản án số 20/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tuy nhiên trong thời gian chị H với anh C sống ly thân nhau, khoảng tháng 02/2019 anh N có quan hệ tình cảm yêu đương chị H, chị H với anh N thuê nhà trọ ở chung với nhau và đi làm công nhân cùng công ty, đến ngày 22/9/2020 chị H sinh cháu trai, dự định đặt tên là Nguyễn Đức T, do vậy anh N đồng ý với yêu cầu của chị H và xác định cháu trai sinh hồi 02 giờ 35 phút ngày 22/9/2020 theo giấy chứng sinh số 39 quyển số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với tên dự sinh là Nguyễn Đức T là con đẻ của anh N.

Tại biên bản xác minh ngày 26/4/2023, bà Bùi Thị Trà là mẹ đẻ anh Đào Văn C cho biết anh C kết hôn với chị H năm 2012 đến năm 2022 anh C với chị H giải quyết ly hôn xong, quá trình chị H, anh C sau khi kết hôn sinh sống cùng với tôi và có hai con chung là Đào Bá Huy và Đào Thị Minh Hằng. Đến năm 2015 chị H với anh C sống ly thân nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, khoảng năm 2018 chị H sinh một người con với người khác, không phải con với anh C, năm 2020 chị H sinh một người con với anh N bởi tôi được biết chị H thuê nhà chung sống với anh N vài năm nay. Hiện nay anh C đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, anh C không thừa nhận đứa con do chị H sinh ngày 22/9/2020 là con của anh C. Trưởng thôn Trại Lốc 1, xã An Sinh cung cấp thông tin anh Đào Văn C với chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2012, sống ly thân nhau kể từ năm 2015 đến năm 2022 đã làm thủ tục ly hôn xong, anh C ở cùng với mẹ đẻ là bà Bùi Thị Trà và nuôi hai cháu Đào Bá Huy và Đào Thị Minh Hằng là con chung của anh C với chị H, hiện nay anh C đi làm ăn xa, địa phương cũng không biết anh C làm ăn ở đâu, thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi.

Đơn đề nghị ngày 18/01/2022 anh Đào Văn C gửi Tòa án được thể hiện tại Bản án số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có nội dung: “anh C với chị H có hai con chung là Đào Bá Huy và Đào Thị Minh Hằng, đối với yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H đã có hai con riêng với người khác nên không đủ khả năng nuôi bốn con cùng một lúc”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn C không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh C: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc xác định anh Nguyễn Thành N là cha đẻ cháu trai sinh hồi 02 giờ 35 phút ngày 22/9/2020 theo giấy chứng sinh số 39 quyền số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với tên dự sinh là Nguyễn Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2023, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, nơi thường trú thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Nguyễn Thành N, nơi thường trú khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh N đều có mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị H với anh C sống ly thân nhau, khoảng tháng 02/2019 anh N có quan hệ tình cảm yêu đương chị H, chị H với anh N thuê nhà trọ ở chung với nhau và đi làm công nhân cùng công ty, đến ngày 22/9/2020 chị H sinh cháu trai hồi 02 giờ 35 phút theo giấy chứng sinh số 39 quyền số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với

tên dự sinh là Nguyễn Đức T, đến ngày 13/5/2022 chị H và anh C đã ly hôn theo bản án số 20/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, như vậy cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H với anh C nên chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Thành N là cha đẻ của cháu có tên dự sinh Nguyễn Đức T.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành N xác định trong thời gian chị H sống ly thân với anh C thì khoảng tháng 02/2019 anh N có quan hệ tình cảm yêu đương chị H rồi hai người thuê nhà trọ ở chung với nhau để đi làm công nhân cùng công ty, đến ngày 22/9/2020 chị H sinh cháu trai, dự định đặt tên Nguyễn Đức T, anh N xác định cháu T là con đẻ của mình. Lời trình bày của anh N phù hợp với biên bản xác minh do bà Bùi Thị Trà là mẹ đẻ anh Đào Văn C cung cấp nội dung anh C và chị H sống ly thân nhau từ năm 2015, chị H thuê nhà trọ sinh sống cùng anh N trong thời gian chị H với anh C vẫn còn là vợ chồng, phù hợp với Đơn đề nghị ngày 18/01/2022 anh Đào Văn C gửi Tòa án được thể hiện tại Bản án số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có nội dung: “anh C với chị H có hai con chung là Đào Bá Huy và Đào Thị Minh Hằng, đối với yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H đã có hai con riêng với người khác nên không đủ khả năng nuôi bốn con cùng một lúc”.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận anh Nguyễn Thành N và cháu bé dự kiến đặt tên là Nguyễn Đức T có mối quan hệ huyết thống Cha đẻ - Con đẻ.

Kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai sinh hồi 02 giờ 35 phút theo giấy chứng sinh số 39 quyền số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với tên dự sinh Nguyễn Đức T là con đẻ của anh Nguyễn Thành N. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1/ Tuyên bố anh Nguyễn Thành N là cha đẻ của cháu trai sinh hồi 02 giờ 35 phút theo giấy chứng sinh số 39 quyển số T09/2020 ngày 22/9/2020 của Trung T y tế thị xã Đông Triều với tên dự sinh là Nguyễn Đức T.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con.

Chị H và anh N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường